

Số: 69/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Văn bản số 781/BTTTT-QLDN ngày 04/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế;

Thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tạo sự chuyển biến tích cực về thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế với mức tăng trưởng cao, đưa việc sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trong xã hội thành thói quen của người dân ở khu vực đô thị và từng bước phát triển ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; giảm chi phí xã hội liên quan tới tiền mặt.

- Thúc đẩy các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo tiên phong áp dụng công nghệ số, nền tảng số, triển khai chuyển đổi số, thanh toán số, tạo môi trường hình thành thể hệ công dân số và doanh nhân số cho tương lai.

- Thúc đẩy các bệnh viện, cơ sở y tế sử dụng nền tảng số, thực hiện chuyển đổi số, thanh toán số, tạo môi trường y tế số văn minh, thuận lợi, an toàn, bảo vệ tốt nhất sức khoẻ của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu năm 2022

- Phấn đấu 50% trường học, cơ sở giáo dục và 50% bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai sử dụng nền tảng số để thực hiện chuyển đổi số.

- Tối thiểu 50% bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn triển khai sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện phí và các giao dịch khác; số tiền thu viện phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trên tổng số tiền viện phí phải thu đạt từ 50% trở lên.

- Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn khu vực đô thị chấp nhận thanh toán học phí và các giao dịch khác bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, số tiền thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trên tổng số tiền học phí phải thu đạt từ 50% trở lên.

2.2. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025

- 100% các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn khu vực đô thị sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác, số tiền thu học phí qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trên tổng số tiền học phí phải thu đạt từ 90% trở lên; 100% các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh triển khai thanh toán học phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Tuyên Quang hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Phấn đấu 100% các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn đô thị chấp nhận thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hỗ trợ chuyển đổi số, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học, cơ sở giáo dục

1.1. Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số trong trường học, cơ sở giáo dục

- Lựa chọn các nền tảng số xuất sắc phục vụ chuyển đổi số giáo dục (nền tảng số giáo dục) do doanh nghiệp công nghệ Việt Nam phát triển, cung cấp để đăng tải trên các trang, cổng thông tin điện tử về chuyển đổi số nhằm phổ biến rộng rãi đến các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Ứng dụng triệt để công nghệ số, nền tảng số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Triển khai áp dụng nền tảng dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, sinh viên, giáo viên, từ đó hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số, bảo đảm chất lượng cho việc thi cử trực tuyến.

- 100% trường phổ thông, đại học có hệ thống dạy học trực tuyến và triển khai dạy học trực tuyến, trong đó: 30% cơ sở giáo dục tiểu học triển khai tối thiểu 5% nội dung chương trình; 40% cơ sở giáo dục trung học và giáo dục thường xuyên triển khai tối thiểu 10% nội dung chương trình, trường đại học triển khai tối thiểu 30% nội dung chương trình; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

- Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng, các học liệu khác và hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Áp dụng các nền tảng số quản trị nhà trường, cơ sở giáo dục dựa trên dữ liệu số và công nghệ số, trong đó người học, giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động và các hoạt động đều được quản lý bằng hồ sơ số thống nhất. Tăng cường kết nối liên lạc giữa nhà trường với phụ huynh, học sinh qua các ứng dụng, nền tảng số.

1.2. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học, cơ sở giáo dục

- Các trường học, cơ sở giáo dục chủ động phối hợp với các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị liên quan để chấp nhận thanh toán học phí và phí dịch vụ giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo:

+ Các trường học, cơ sở giáo dục sẵn sàng phương tiện phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho tối thiểu 3 trong 4 phương thức sau: Mã vuông QR (Chuyển khoản/Thanh toán), qua website (Chuyển khoản/Thanh toán), Mobile Money và thẻ (POS); tích hợp sẵn sàng module thanh toán trong phần mềm quản lý trường học, cơ sở giáo dục.

+ Các trường học, cơ sở giáo dục và các ngân hàng, tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán thống nhất mẫu thông tin thanh toán không dùng tiền mặt đối với học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục có tối thiểu các trường thông tin sau để tạo thuận lợi đối với việc xử lý: *Họ và tên người trả tiền; Họ và tên người thụ hưởng; Lý do thanh toán; Mã/số hóa đơn thanh toán.*

+ Các trường học, cơ sở giáo dục bố trí đầu mỗi hướng dẫn, hỗ trợ phụ huynh, học sinh và các đối tác liên quan thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán học phí và các dịch vụ phục vụ nhà trường; tăng tối đa số lượng và giá trị thanh toán không dùng tiền mặt trong tổng số lượng và giá trị thanh toán của trường học, cơ sở giáo dục.

2. Hỗ trợ chuyển đổi số, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế

2.1. Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số trong bệnh viện, cơ sở y tế

- Lựa chọn các nền tảng số xuất sắc phục vụ chuyển đổi số y tế (nền tảng số y tế) do doanh nghiệp công nghệ Việt Nam phát triển, cung cấp để đăng tải trên các trang, cổng thông tin điện tử về chuyển đổi số nhằm phổ biến rộng rãi đến các bệnh viện, cơ sở y tế.

- Hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh góp phần giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, hình thành các bệnh viện thông minh.

2.2. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong bệnh viện, cơ sở y tế

- Các bệnh viện, cơ sở y tế chủ động phối hợp với tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị liên quan để chấp nhận thanh toán viện phí và phí dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo:

+ Các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn sẵn sàng phương tiện phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho tối thiểu 3 trong 4 phương thức sau: Mã vuông QR (Chuyển khoản/Thanh toán), qua website (Chuyển khoản/Thanh toán), Mobile Money và thẻ (POS); tích hợp sẵn sàng module thanh toán trong phần mềm quản lý bệnh viện, cơ sở y tế.

+ Các bệnh viện, cơ sở y tế và các ngân hàng, tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán thống nhất mẫu thông tin thanh toán không dùng tiền mặt đối với viện phí và các khoản thu dịch vụ y tế có tối thiểu các trường thông tin sau để thuận lợi đối với việc xử lý: *Họ và tên người trả tiền; Họ và tên người thụ hưởng (nếu có); Lý do thanh toán; Mã/số hóa đơn thanh toán*, tạo thuận lợi cho người dân trong thanh toán viện phí.

+ Các bệnh viện, cơ sở y tế bố trí đầu mỗi, nhân lực hướng dẫn, hỗ trợ bệnh nhân và các đối tác liên quan thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí và các dịch vụ phục vụ bệnh viện, cơ sở y tế; tăng tối đa số lượng và giá trị thanh toán không dùng tiền mặt trong tổng số lượng và giá trị thanh toán của mình.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng và bảo vệ người tiêu dùng trong chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt tại trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế

3.1. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và các bệnh viện, cơ sở y tế

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và các bệnh viện, cơ sở y tế đến mọi người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; với nhiều hình thức đa dạng, phong phú thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Nội dung tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và các bệnh viện, cơ sở y tế phải dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, có tính lan tỏa trong cộng đồng, hướng tới nhóm đối tượng mục tiêu của các trường học, cơ sở giáo dục và các bệnh viện, cơ sở y tế, qua đó giúp nâng cao kiến thức, kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn.

- Vận động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp các nền tảng số giáo dục, nền tảng số y tế, các ngân hàng, đơn vị cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán trên địa bàn tỉnh có các hình thức khuyến khích như miễn, giảm phí, khuyến mãi, giảm giá... đối với trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế và khách hàng các cơ sở này khi sử dụng nền tảng số, giải pháp, dịch vụ số và phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

3.2. Tổ chức đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học, cơ sở giáo dục

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng số, sử dụng các ứng dụng nền tảng số giáo dục, lập tài khoản thanh toán và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho đội ngũ quản lý, giáo viên, học sinh, sinh viên và phụ huynh trên địa bàn.

- Đẩy mạnh triển khai dạy và học về STEM/STEAM trong các trường học, cơ sở giáo dục tiểu học và phổ thông; tổ chức các cuộc thi về kỹ năng số, lập trình điều khiển tự động (robotic), giáo dục STEM/STEAM trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến phổ thông trung học.

- Tổ chức các chương trình tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn.

3.3. Tổ chức đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học, cơ sở y tế

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng số, sử dụng các ứng dụng nền tảng số y tế, lập tài khoản thanh toán và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho đội ngũ quản lý, y bác sĩ, người lao động trong các bệnh viện, cơ sở y tế và người dân trên địa bàn.

- Đẩy mạnh phổ biến, triển khai các dịch vụ y tế điện tử, tư vấn sức khỏe từ xa, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong bệnh viện, cơ sở y tế.

- Tổ chức các chương trình tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn.

3.4. Bảo vệ người tiêu dùng trong chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt

- Triển khai thực hiện tốt các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động chuyển đổi số, thanh toán điện tử và cơ chế giải quyết tranh chấp có thể phát sinh trong các hoạt động sử dụng công nghệ số, nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ huynh, học sinh và các trường học, cơ sở giáo dục, đào tạo; cũng như của bệnh nhân, người sử dụng dịch vụ y tế và các bệnh viện, cơ sở y tế.

- Đẩy mạnh triển khai công tác truyền thông, phổ biến kiến thức về các hành vi lừa đảo, biện pháp nhận biết rủi ro, cách phòng tránh và các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong sử dụng công nghệ số, nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt tại các trường học, cơ sở giáo dục và các bệnh viện, cơ sở y tế; phối hợp giải đáp thắc mắc, xử lý khiếu nại nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch bố trí từ dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hằng năm của đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, hạ tầng

Internet dùng chung thống nhất, đảm bảo kết nối Internet tới tất cả các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; có chính sách ưu đãi về dịch vụ Internet và dịch vụ công nghệ thông tin đối với các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tổ chức thực hiện thanh toán Mobile-Money an toàn, hiệu quả, phối hợp với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán để triển khai chấp nhận thanh toán phí dịch vụ bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông của tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh phối hợp với ngành Ngân hàng và các cơ quan liên quan thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức về thanh toán không dùng tiền mặt, các tiện ích, tiện lợi, các chính sách của nhà nước, của ngành về đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống ngân hàng với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh, tạo điều kiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản phí, lệ phí, thanh toán học phí, viện phí và các dịch vụ công khác.

- Phối hợp với Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang, Công an tỉnh tiếp nhận, xử lý thông tin do tổ chức, cá nhân phản ánh về các hành vi gian lận, giả mạo, lừa đảo trong thanh toán không dùng tiền mặt.

- Làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai, theo dõi thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, khó khăn vướng mắc và đề xuất các giải pháp báo cáo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Mục 1 và khoản 3.2, Mục 3 phần II của Kế hoạch này.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo tích cực, chủ động phối hợp với các Ngân hàng thương mại triển khai thanh toán học phí qua Ngân hàng; đẩy mạnh thực hiện việc thanh toán các khoản chi tiêu công bằng phương thức thanh toán qua Ngân hàng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích, vận động, hướng dẫn cán bộ, công chức, phụ huynh, học sinh thực hiện thanh toán học phí qua Ngân hàng bằng các hình thức phù hợp.

3. Sở Y tế

- Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Mục 2 và khoản 3.3 Mục 3 phần II của Kế hoạch này.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc tích cực, chủ động phối hợp với các Ngân hàng thương mại triển khai thực hiện việc thanh toán viện phí qua Ngân hàng; lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ để thanh toán các khoản chi tiêu công, thu phí, lệ phí và viện phí được nhanh chóng, tiết kiệm được thời gian khám, chữa bệnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích, vận động, hướng dẫn người dân về thanh toán không dùng tiền mặt bằng các hình thức phù hợp.

4. Sở Tài chính

- Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự toán kinh phí theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch trên cơ sở các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

- Phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử, đặc biệt đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế qua tài khoản Ngân hàng.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Cân đối, phân bổ kinh phí từ ngân sách tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án về chuyển đổi số.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, căn cứ các nhiệm vụ của kế hoạch chủ động tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt; chủ động phối hợp với các Ngân hàng thương mại triển khai thanh toán học phí qua Ngân hàng bằng các hình thức phù hợp.

7. Kho bạc Nhà nước tỉnh

Phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục đẩy mạnh các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt; thường xuyên tuyên truyền, vận động, hướng dẫn khách hàng đặc biệt là các đơn vị trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế trên

địa bàn phối hợp với các ngân hàng, các tổ chức trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

8. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này, lồng ghép với các nội dung về đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại các đề án, dự án, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền qua Trang thông tin điện tử của đơn vị và hệ thống thông tin cơ sở của các huyện, thành phố về Kế hoạch này và Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025; vận động, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn thực hiện tốt việc thanh toán không dùng tiền mặt, nhằm đưa việc sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trong xã hội thành thói quen của người dân ở khu vực đô thị và từng bước phát triển ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức các hình thức thi đua, khen thưởng đánh giá các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn về chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt.

9. Trường Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Mục 1 và khoản 3.2, Mục 3 phần II của Kế hoạch này.

- Chủ động phối hợp với các Ngân hàng thương mại triển khai thanh toán học phí qua Ngân hàng; đẩy mạnh thực hiện việc thanh toán các khoản chi tiêu công bằng phương thức thanh toán qua Ngân hàng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích, vận động, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, phụ huynh, học sinh, sinh viên thực hiện thanh toán học phí qua Ngân hàng bằng các hình thức phù hợp.

10. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về Kế hoạch “Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025” và Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.

- Kịp thời đưa tin, bài về những cách làm hay, hiệu quả của những cá nhân, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và lĩnh vực y tế.

11. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Mục 1 văn bản số 5053/UBND-TH ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTG ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tiếp nhận, xử lý thông tin do tổ chức, cá nhân phản ánh về các hành vi gian lận, giả mạo, lừa đảo trong thanh toán không dùng tiền mặt.

- Chỉ đạo các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh chủ động, tích cực tiếp cận giới thiệu các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; tạo điều kiện thuận lợi cho các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế, người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; có chính sách phí dịch vụ phù hợp, có tính ưu đãi đối với các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế.

12. Công an tỉnh

Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thanh toán điện tử.

13. Các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số giáo dục, y tế, doanh nghiệp trung gian thanh toán

- Hỗ trợ các trường học và cơ sở giáo dục thuê, mua sử dụng các giải pháp, nền tảng số giáo dục và hạ tầng, lưu trữ, đường truyền, kết nối mạng và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học trực tuyến, triển khai chuyển đổi số hoạt động giáo dục, đào tạo.

- Hỗ trợ, thúc đẩy các bệnh viện, cơ sở y tế thuê, mua sử dụng các nền tảng số y tế, trong đó chú trọng: Nền tảng số quản lý bệnh viện, cơ sở y tế; nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử; nền tảng quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân; nền tảng quản lý tiêm chủng; nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến và các công cụ hỗ trợ khám chữa bệnh và nghiệp vụ y tế.

- Hỗ trợ các bệnh viện, cơ sở y tế về hạ tầng, lưu trữ, đường truyền, kết nối mạng và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong quản trị và hoạt động nghiệp vụ.

- Hỗ trợ các hoạt động thông tin, quảng bá, phổ biến về các nền tảng số giáo dục xuất sắc và giới thiệu, kết nối đến các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn để thúc đẩy sử dụng.

- Hỗ trợ các hoạt động thông tin, quảng bá, phổ biến về các nền tảng số y tế xuất sắc và giới thiệu, kết nối đến các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn để thúc đẩy sử dụng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp) để chỉ đạo, giải quyết.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Đại học Tân trào, Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VNPT Tuyên Quang;
- Viettel Tuyên Quang;
- Lưu: VT, TG CNTT 02.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương